

Số: 08 /2019/NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, ngày 12/04/2019 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019.

1. Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2018:

- Than nguyên khai sản xuất 2.798.940/ 2.450.000 tấn, bằng 114,2% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2018, bằng 108,8 % so với năm 2017; trong đó:
 - + Than hầm lò sản xuất 2.549.016/2.250.000 tấn, bằng 113,3% so với nghị quyết của ĐHCĐ năm 2018, bằng 109,4% so với năm 2017;
 - + Than lộ vỉa: 101.461/100.000 tấn, bằng 101,5% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2018, bằng 71,5% so với năm 2017;
 - + Than giao thầu: 148.463/100.000 tấn, bằng 148,5% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018, bằng 147,4 % so với năm 2017;
- Mét lò đào mới: 30.003/25.680 m, bằng 116,8% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2018, bằng 101,8% so với năm 2017;
- Than sạch sản xuất: 2.396,9/2.094 nghìn tấn, bằng 114,5% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018, bằng 109,2% so với năm 2017;
- Bóc đất đá lộ vỉa: 943,3/920 nghìn m³, bằng 102,5% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018, bằng 72,8% so với năm 2017.
- Tiêu thụ than: 2.733,6/2.244 nghìn tấn, bằng 121,8% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018, bằng 133,5% so với năm 2017.
- Doanh thu tổng số: 4.254.154/3.276.880 triệu đồng, bằng 129,8% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2018, bằng 147,3% so với năm 2017.

- Tiền lương và thu nhập:
 - + Quỹ lương thực hiện: 938.680,5/728.236 triệu đồng, bằng 128,9 % so với năm 2017;
 - + Thu nhập lương bình quân: 13.300.000/10.803.000 đồng/người-tháng, bằng 123,1% so với năm 2017.
 - + Lao động sử dụng bình quân trong năm: 5.536 người/KH 5.538 người, bằng 99,96 % ;
- Giá trị thực hiện ĐTXD: 433,4 /252,0 tỷ đồng bằng 172% kế hoạch năm và bằng 56,2% so với năm 2017.
- Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước: Tổng số tiền nộp ngân sách năm 2018 là 930,87/895,34 tỷ đồng, bằng 103,97% so với năm 2017.
- Lợi nhuận trước thuế: 85.256,3/41.145 triệu đồng, bằng 207,21 % so với Nghị quyết của năm ĐHCĐ năm 2018, bằng 220,4% so với năm 2017;

2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019:

b) Kế hoạch SXKD năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
1	Than nguyên khai	1000 tấn	3.150	
-	Than hầm lò	"	2.700	
-	Than lộ thiên	"	200	
-	Than giao thầu	"	250	
2	Than sạch	1000t	2.677	
3	Mét lò mới	mét	30.780	
4	Bóc đất đá	1000 m ³	2.130	
5	Đầu tư xây dựng	tr.đ	470.911	
6	Tiêu thụ	1000 tấn	2.677	
7	Doanh thu than	tr.đ	3.933.043	
8	Lợi nhuận	tr.đ	52.794	

Mục tiêu điều hành kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty là: Sản xuất than đảm bảo an toàn, đáp ứng tối đa nhu cầu tiêu thụ than của thị trường, đầu tư hợp lý, triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu, đổi mới kỹ thuật công nghệ, hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tinh giản lao động để tăng suất, giảm chi phí, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, hiệu quả, bền vững. Cải thiện tiền lương, điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động, đặc biệt là đội ngũ thợ lò. Mục tiêu chung là **“AN TOÀN - ĐỔI MỚI - PHÁT TRIỂN”**.

[Handwritten signature]

Đại hội ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và tiêu thụ để quyết định điều hành kế hoạch SXKD năm 2019 cho phù hợp trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của cổ đông và bảo toàn phát triển nguồn vốn.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH PKF Việt Nam.

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2018

1. Tổng lợi nhuận trước thuế	: 85.256.732.406 đồng
2. Nộp thuế thu nhập Doanh nghiệp	: 31.682.903.604 đồng
3. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	: -8.850.882.570 đồng
4. Lợi nhuận còn lại sau khi đã nộp thuế TNDN	: 62.424.351.372 đồng
(a) Trả cổ tức 7% trên vốn điều lệ	: 31.474.004.800 đồng.
(b) Lợi nhuận sau khi chi trả cổ tức còn lại là	: 30.950.346.572 đồng
- Trích 0% quỹ đầu tư phát triển sản xuất	: 0 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 30.419.069.072 đồng
- Trích quỹ thưởng Viên chức quản lý doanh nghiệp	: 531.277.500 đồng

Điều 5. Thông qua Báo cáo kết quả chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2018, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2019

a) Thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát kiêm nhiệm năm 2018

STT	Chức danh	Mức thù lao năm 2018	Ghi chú
1.	Chủ tịch HĐQT	8.640.000 đ/ tháng	
2.	Thành viên HĐQT	7.643.000 đ/ tháng	
3.	Thành viên Ban kiểm soát	6.978.000 đ/tháng	

Tổng số tiền chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2018 là: 638.030.000 đồng.

Trong đó:

- Tổng số tiền thù lao trả cho thành viên HĐQT : 470.547.000 đồng;
- Tổng số tiền thù lao trả cho thành viên BKS : 167.483.000 đồng.

b) Thông qua kế hoạch chi trả thù lao năm 2019

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13/06/2016 của Chính phủ

RUP

quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà Nước;

Căn cứ chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019. Mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát kiêm nhiệm trả bằng 20% mức lương kế hoạch của các chức danh người quản lý tương ứng theo quy định, cụ thể:

STT	Chức danh	Mức thù lao năm 2019	Ghi chú
1.	Chủ tịch HĐQT	7.800.000 đ/ tháng	
2.	Thành viên HĐQT	6.900.000 đ/ tháng	
3.	Thành viên Ban kiểm soát	6.300.000 đ/tháng	

Điều 6. Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2019:

Căn cứ vào dự báo nhu cầu tiêu thụ than của thị trường và giá bán than xuất khẩu năm 2019 và kế hoạch SXKD của Công ty. Năm 2019, Công ty sản xuất 3,15 triệu tấn than nguyên khai, tiêu thụ 2,677 triệu tấn, doanh thu dự kiến đạt 3.933.043 triệu đồng, lợi nhuận dự kiến 52.794 triệu đồng.

Kế hoạch cổ tức năm 2019 dự kiến là 8%.

Mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2019 sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019.

Điều 7. Thông qua việc huy động vốn phục vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

1. Huy động vốn để thực hiện đầu tư các dự án: 351,518 tỷ đồng (chi tiết huy động vốn cho từng dự án kèm theo);

2. Huy động vốn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 146,3 tỷ đồng;

3. Huy động vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2019: Nhu cầu vốn ngắn hạn (vốn lưu động) bình quân một tháng: 318,28 tỷ đồng.

Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ phương án huy động vốn, kế hoạch đầu tư xây dựng được Tập đoàn TKV duyệt hoặc kế hoạch điều chỉnh hoặc bổ sung để chủ động quyết định các phương án vay vốn phù hợp với quy định của Pháp luật.

Điều 8. Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2018 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của Ban Kiểm soát Công ty

Điều 9. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Tên công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PKF Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà Center Building, hapulico Complex, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điều 10. Thông qua về việc thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị; đồng ý cho thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin đối với ông Phan Xuân Thủy kể từ ngày 01/08/2018 theo đề nghị của Tập đoàn Công nghiệp than – Khoáng sản Việt Nam.

2. Bầu ông Phạm Văn Minh - Giám đốc Công ty Than Mạo Khê - TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/08/2018.

Điều 11. Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết này.

Điều 12. Nghị quyết này được Đại hội cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày ký. / *VP*

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Các cổ đông;
- HĐQT; BKS; Ban Giám đốc;
- Lưu: VP; TKCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phạm Công Hương

Điểm 10. Thông qua về việc thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, đồng ý cho thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Thanh Vàng Danh - Vinacomin đối với ông Phan Xuân Tiến kể từ ngày 01/08/2018 theo đề nghị của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam.

2. Bổn ông Phạm Văn Minh - Giám đốc Công ty Thanh Mạc Khê - FKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thanh Vàng Danh - Vinacomin và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/08/2018.

Điểm 11. Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết này.

Điểm 12. Nghị quyết này được Đại hội cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Thanh Vàng Danh-Vinacomin thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày ký.

T.M. ĐẠI HỘI BỔNG CỘNG



Hương

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Trung tâm tin tức Chứng khoán Việt Nam
- Các cơ quan
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc
- Lưu VP, TKCT.

Số: 07/BB-ĐHĐCĐCĐ

Uông Bí, ngày 12 tháng 04 năm 2019

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

Tên Doanh nghiệp: Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin
Mã số doanh nghiệp: 5700101877 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01/01/2008, thay đổi lần thứ 10 ngày 02/08/2018
Địa chỉ: Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 08 giờ 00 phút ngày 12/04/2019.
Kết thúc hồi 10 giờ 45 phút cùng ngày.
Địa điểm họp: Hội trường Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin
Chương trình đại hội: Theo chương trình và nội dung của Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã được Đại hội thông qua.
Chủ tọa Đại hội: Ông Phạm Công Hương - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Thư ký Đại hội: Ông Phùng Trung Hoài - Thư ký Công ty
Bà Trần Thị Kim Oanh - Trưởng phòng TTPC
Số đại biểu tham dự: 67 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 34.752.448 cổ phần bằng 77,29% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

I. Thành phần tham dự và tính hợp pháp, hợp lệ của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

1. Thành phần tham dự

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cổ đông của Công ty.

Số đại biểu tham dự: 67 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 34.752.448 cổ phần bằng 77,29% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Tính hợp lệ

Ông Phùng Thế Anh – Thành viên Ban kiểm soát Công ty – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, theo đó:



Tổng số cổ đông đăng ký tham dự và có mặt tại thời điểm tổ chức Đại hội là 67 người, sở hữu và Đại diện theo ủy quyền cho 34.752.448 cổ phần, tương ứng 77,29% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự Đại hội.

Qua kiểm tra, tất cả các cổ đông hoặc người Đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến tham dự Đại hội đều có đầy đủ năng lực pháp lý và hành vi, đủ tư cách tham dự Đại hội.

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin đã hội đủ các điều kiện để tiến hành theo đúng luật định.

II. Nội dung cuộc họp

1. Chủ tọa Đại hội:

- Ông Phạm Công Hương - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

2. Chỉ định Ban thư ký Đại hội

Ông Phạm Công Hương - Chủ tọa đại hội chỉ định Ban thư ký gồm:

- Ông Phùng Trung Hoài - Thư ký Công ty

- Bà Trần Thị Kim Oanh - Trưởng phòng TTPC.

3. Đề xuất Ban kiểm phiếu:

Ông Phạm Công Hương - Chủ tọa đại hội đề xuất Ban kiểm phiếu gồm:

- Bà Nguyễn Thị Thủy Dịu - Thành viên BKS làm trưởng ban;

- Nhân viên Công ty CP Chứng khoán FPT làm thành viên.

4. Thông qua Quy chế Đại hội, Thê lệ biểu quyết tại Đại hội và chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế Đại hội, Thê lệ biểu quyết tại Đại hội và chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Kết quả ...% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

III. Thực hiện các nội dung chương trình nghị sự của Đại hội.

1. Ông Phạm Văn Minh – TV HĐQT, Giám đốc Công ty báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019.

(nội dung theo báo cáo của Giám đốc điều hành kèm theo)

Trong đó có một số chỉ tiêu quan trọng thực hiện năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, đó là:

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

- Than nguyên khai sản xuất 2.798.940/ 2.450.000 tấn, bằng 114,2% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2018, bằng 108,8 % so với năm 2017; trong đó:

+ Than hầm lò sản xuất 2.549.016/2.250.000 tấn, bằng 113,3% so với nghị quyết của ĐHCĐ năm 2018, bằng 109,4% so với năm 2017;

+ Than lộ vỉa: 101.461/100.000 tấn, bằng 101,5% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2018, bằng 71,5% so với năm 2017;

+ Than giao thầu: 148.463/100.000 tấn, bằng 148,5% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018, bằng 147,4 % so với năm 2017;

- Mét lò đào mới: 30.003/25.680 m, bằng 116,8% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2018, bằng 101,8% so với năm 2017;

- Than sạch sản xuất: 2.396,9/2.094 nghìn tấn, bằng 114,5% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018, bằng 109,2% so với năm 2017;

- Bóc đất đá lộ vĩa: 943,3/920 nghìn m³, bằng 102,5% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018, bằng 72,8% so với năm 2017.

- Tiêu thụ than: 2.733,6/2.244 nghìn tấn, bằng 121,8% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018, bằng 133,5% so với năm 2017.

- Doanh thu tổng số: 4.254.154/3.276.880 triệu đồng, bằng 129,8% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2018, bằng 147,3% so với năm 2017.

- Tiền lương và thu nhập:

+ Quỹ lương thực hiện: 938.680,5/728.236 triệu đồng, bằng 128,9 % so với năm 2017;

+ Thu nhập lương bình quân: 13.300.000/10.803.000 đồng/người-tháng, bằng 123,1% so với năm 2017.

+ Lao động sử dụng bình quân trong năm: 5.536 người/KH 5.538 người, bằng 99,96 % ;

- Giá trị thực hiện ĐTXD: 433,4 /252,0 tỷ đồng bằng 172% kế hoạch năm và bằng 56,2% so với năm 2017.

- Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước: Tổng số tiền nộp ngân sách năm 2018 là 930,87/895,34 tỷ đồng, bằng 103,97% so với năm 2017.

- Lợi nhuận trước thuế: 85.256,3/41.145 triệu đồng, bằng 207,21 % so với Nghị quyết của năm ĐHCĐ năm 2018, bằng 220,4% so với năm 2017;

b) Kế hoạch SXKD năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
1	Than nguyên khai	1000 tấn	3.150	
-	Than hầm lò	"	2.700	
-	Than lộ thiên	"	200	
-	Than giao thầu	"	250	
2	Than sạch	1000t	2.677	
3	Mét lò mới	mét	30.780	
4	Bóc đất đá	1000 m ³	2.130	
5	Đầu tư xây dựng	tr.đ	470.911	
6	Tiêu thụ	1000	2.677	

ĐVC

		tấn		
7	Doanh thu than	tr.đ	3.933.043	
8	Lợi nhuận	tr.đ	52.794	

Mục tiêu điều hành kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty là: Sản xuất than đảm bảo an toàn, đáp ứng tối đa nhu cầu tiêu thụ than của thị trường, đầu tư hợp lý, triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu, đổi mới kỹ thuật công nghệ, hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tinh giản lao động để tăng suất, giảm chi phí, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, hiệu quả, bền vững. Cải thiện tiền lương, điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động, đặc biệt là đội ngũ thợ lò. Mục tiêu chung là “AN TOÀN - ĐỔI MỚI - PHÁT TRIỂN”.

Đại hội ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và tiêu thụ để quyết định điều hành kế hoạch SXKD năm 2019 cho phù hợp trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của cổ đông và bảo toàn phát triển nguồn vốn.

2. Ông Trịnh Văn An - Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019

(theo nội dung báo cáo đính kèm).

3. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH PKF Việt Nam

(theo nội dung báo cáo đính kèm)

4. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2018

(theo nội dung báo cáo đính kèm).

1) Tổng lợi nhuận trước thuế	: 85.256.732.406 đồng
(2) Nộp thuế thu nhập Doanh nghiệp	: 31.682.903.604 đồng
(3) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	: -8.850.882.570 đồng
(4) Lợi nhuận còn lại sau khi đã nộp thuế TNDN	: 62.424.351.372 đồng
(a) Trả cổ tức 7% trên vốn điều lệ	: 31.474.004.800 đồng.
(b) Lợi nhuận sau khi chi trả cổ tức còn lại là	: 30.950.346.572 đồng
- Trích 0% quỹ đầu tư phát triển sản xuất	: 0 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 30.419.069.072 đồng
- Trích quỹ thưởng Viên chức quản lý doanh nghiệp	: 531.277.500 đồng

5. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo kết quả chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2018, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2019

(theo nội dung báo cáo đính kèm).

a) Mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát kiêm nhiệm năm 2018

DUC

STT	Chức danh	Mức thù lao năm 2018	Ghi chú
1.	Chủ tịch HĐQT	8.640.000 đ/ tháng	
2.	Thành viên HĐQT	7.643.000 đ/ tháng	
3.	Thành viên Ban kiểm soát	6.978.000 đ/tháng	

Tổng số tiền chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2018 là: 638.030.000 đồng.

Trong đó:

- Tổng số tiền thù lao trả cho thành viên HĐQT: 470.547.000 đồng;
- Tổng số tiền thù lao trả cho thành viên BKS : 167.483.000 đồng.

b) Kế hoạch chi trả thù lao năm 2019

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà Nước;

Căn cứ chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019. Mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát kiêm nhiệm:

Trả bằng 20% mức lương kế hoạch của các chức danh người quản lý tương ứng theo quy định, cụ thể:

STT	Chức danh	Mức thù lao năm 2019	Ghi chú
1.	Chủ tịch HĐQT	7.800.000 đ/ tháng	
2.	Thành viên HĐQT	6.900.000 đ/ tháng	
3.	Thành viên Ban kiểm soát	6.300.000 đ/tháng	

6. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày về việc đề xuất mức cổ tức năm 2019:

Căn cứ vào dự báo nhu cầu tiêu thụ than của thị trường và giá bán than xuất khẩu năm 2019 và kế hoạch SXKD của Công ty. Năm 2019, Công ty sản xuất 3,15 triệu tấn than nguyên khai, tiêu thụ 2,677 triệu tấn, doanh thu dự kiến đạt 3.933.043 triệu đồng, lợi nhuận dự kiến 52.794 triệu đồng.

Với tình hình đó, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Kế hoạch cổ tức năm 2019 dự kiến là 8%.

Mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2019 sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019.

luc

7. Bà Trần Thị Thu Thảo - Kế toán trưởng Công ty trình bày về việc huy động vốn phục vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (chi tiết theo báo cáo đính kèm)

a) Huy động vốn để thực hiện đầu tư các dự án: 351,518 tỷ đồng (chi tiết huy động vốn cho từng dự án kèm theo);

b) Huy động vốn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 146,3 tỷ đồng;

c) Huy động vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2019: Nhu cầu vốn ngắn hạn (vốn lưu động) bình quân một tháng: 318,28 tỷ đồng.

Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ phương án huy động vốn, kế hoạch đầu tư xây dựng được Tập đoàn TKV duyệt hoặc kế hoạch điều chỉnh hoặc bổ sung để chủ động quyết định các phương án vay vốn phù hợp với quy định của Pháp luật.

8. Bà Trần Thị Vân Anh – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2018 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của Ban Kiểm soát Công ty.

(nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

9. Bà Trần Thị Vân Anh – Trưởng Ban kiểm soát trình bày báo cáo của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

a) Thu nhận hồ sơ năng lực:

- Công ty TNHH hãng Kiểm toán (AASC), trụ sở: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội;

- Công ty TNHH PKF Việt Nam, trụ sở: Tầng 10, tòa nhà Center Building, hapulico Complex, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;

- Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam, trụ sở: 140 đường Nguyễn Văn Thủ, Đa Kao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

b) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán:

Tên công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PKF Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà Center Building, hapulico Complex, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

10. Ông Trịnh Xuân Thỏa - Thành viên HĐQT báo cáo về việc thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ, cụ thể như sau:

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-TKV ngày 20/07/2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thay đổi người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết số Số: 26/2018/NQ-HĐQT ngày 28/07/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị; đồng ý cho thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin đối với ông Phan Xuân Thủy kể từ ngày 01/08/2018 theo đề nghị của Tập đoàn Công nghiệp than – Khoáng sản Việt Nam.

b) Bầu ông Phạm Văn Minh - Giám đốc Công ty Than Mạo Khê - TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/08/2018.

11. Các ý kiến thảo luận tại Đại hội: Đại hội nhất trí cao với các báo cáo mà Hội đồng quản trị Công ty trình bày, không có ý kiến tham gia thêm.

12. Ông Phùng Thế Anh - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông lên công bố báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước thời điểm biểu quyết là 67 người, sở hữu và Đại diện theo ủy quyền cho 34.752.448 cổ phần, tương ứng 77,29 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

13. Các cổ đông biểu quyết các nội dung trong chương trình nghị sự của Đại hội;

14. Sau khi kiểm phiếu Ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu:

Kết quả biểu quyết các nội dung của chương trình nghị sự (tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp)

Tổng số cổ đông tham gia dự họp: 67 cổ đông

Tổng số phiếu thu được: 67 phiếu đại diện cho 34.752.448 cổ phần bằng 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

❖ Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018; kế hoạch và biện pháp quản lý điều hành năm 2019.

Số phiếu tán thành:	67	đại diện cho:	34.752.448	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

❖ Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty

Số phiếu tán thành:	67	đại diện cho:	34.752.448	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

❖ Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH PKF Việt Nam

Số phiếu tán thành:	67	đại diện cho:	34.752.448	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

❖ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2018

Số phiếu tán thành: 67 đại diện cho: 34.752.448 CP chiếm: 100 % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

❖ Thông qua báo cáo kết quả chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2018, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2019

Số phiếu tán thành: 67 đại diện cho: 34.752.448 CP chiếm: 100 % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

❖ Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2019.

Số phiếu tán thành: 67 đại diện cho: 34.752.448 CP chiếm: 100 % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

❖ Thông qua việc huy động vốn phục vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Số phiếu tán thành: 67 đại diện cho: 34.752.448 CP chiếm: 100 % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

❖ Thông qua báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2018 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của Ban Kiểm soát Công ty

Số phiếu tán thành: 67 đại diện cho: 34.752.448 CP chiếm: 100 % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

- ❖ Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Số phiếu tán thành:	67	đại diện cho:	34.752.448	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

- ❖ Thông qua báo cáo về việc thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ

Số phiếu tán thành:	67	đại diện cho:	34.752.448	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

IV. Bế mạc Đại hội

1. Ông Phùng Trung Hoài - Thay mặt Ban Thư ký Đại hội lên trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
2. Ông Phạm Công Hương - Chủ tọa Đại hội thông qua Đại hội Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
3. Ông Phạm Công Hương - Chủ tọa Đại hội làm các thủ tục tuyên bố Bế mạc Đại hội.

Biên bản này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của tất cả cổ đông tham dự Đại hội. Đại hội giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký, ban hành nghị quyết của Đại hội để triển khai thực hiện./.

THƯ KÝ



Phùng Trung Hoài

CHỦ TỌA



Phạm Công Hương

Như vậy, vẫn đề trên được thông qua

✦ Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

Số phiếu tán thành:	07	Đại diện cho:	24.752.448 CP chiếm:	100%	Số CP/BQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	0	Đại diện cho:	0 CP chiếm:	0%	Số CP/BQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	0	Đại diện cho:	0 CP chiếm:	0%	Số CP/BQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	0	Đại diện cho:	0 CP chiếm:	0%	Số CP/BQ dự họp

Như vậy, vẫn đề trên được thông qua

✦ Thông qua báo cáo về việc tăng, đổi nhân sự Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ

Số phiếu tán thành:	07	Đại diện cho:	24.752.448 CP chiếm:	100%	Số CP/BQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	0	Đại diện cho:	0 CP chiếm:	0%	Số CP/BQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	0	Đại diện cho:	0 CP chiếm:	0%	Số CP/BQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	0	Đại diện cho:	0 CP chiếm:	0%	Số CP/BQ dự họp

Như vậy, vẫn đề trên được thông qua

IV. Bế mạc Đại hội

- Ông Phương Trung Hoài - Tổng Giám Đốc Thủ Quỹ Đại hội lên trình bày các báo cáo của Ban Kiểm soát và Nội quy Đại hội
- Ông Phạm Công Lương - Chủ tịch Đại hội thông qua Đại hội Biên bản và Nội quy Đại hội
- Ông Phạm Công Lương - Chủ tịch Đại hội làm các thủ tục nhận ủy quyền Đại hội

Biên bản này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được xem xét, thẩm định của tất cả các đồng tham dự Đại hội. Đại hội giao cho Ban chấp hành Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các nội dung nghị quyết của Đại hội đề trên biên bản.



THỦ QUỸ

[Handwritten signature]

Phạm Trung Hoài